

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày : 13-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Hòa;

Bà Bùi Thị Lùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mạ–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Đào Vương Tuấn– Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 16/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 15/7/2021 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/2021/TB-TA ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đối với bị cáo:

Cao Hồng S, sinh năm 1983 tại P; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Cao Văn K, sinh năm 1927 (chết) và bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1939; vợ: Phạm Thị Kim D, sinh năm 1989 (đã ly hôn năm 2009); con: Có 01 con sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/01/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa xử 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo theo bản án số 03/2007/HSST ngày 30/01/2007 về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong). Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại:

Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh P. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Thái Thị V, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh P. Có mặt.

Ông Đặng Đ, sinh năm 1950; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh P.
Có mặt.

Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1939; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh P. Vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh P. Vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h30 ngày 18/02/2021, Cao Hồng S đến khu vực rẫy của ông Nguyễn Xuân Q ở thôn T, xã Đ, huyện S để xin bơm nước hồ trong rẫy ông Q tưới cây nhưng ông Q không đồng ý nên giữa hai bên có nói qua lại. Sau đó, S đi bộ qua trại của bà Thái Thị V mượn 01 cây rựa dài khoảng 70cm nói là dùng để phát đường ranh đất. S cầm rựa trên tay đi xuống khu vực rẫy của ông Q và dùng rựa chặt phá cây xoài tứ quý của ông Q trồng tháng 9/2018. Ông Q thấy vậy la lên nói “Sao mày chặt xoài của tao” thì S vừa chặt phá cây xoài vừa thách đố. Khi S chặt phá làm hư hỏng toàn bộ 23 cây xoài tứ quý thì rựa bị gãy cán và được can ngăn nên S không chặt nữa. Ông Q đã báo cáo vụ việc với cơ quan chức năng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 23/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Sông Hình kết luận: 23 cây xoài tứ quý được trồng từ tháng 9/2018 đã bị chặt phá, hủy hoại không có khả năng phục hồi có tổng giá trị thiệt hại 3.680.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Thu giữ 01 cái rựa bị gãy cán dài 45cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 29,5cm, phần cán bằng gỗ gãy nham nhỡ dài 15,5cm.

Cáo trạng số 09/CT-VKS, ngày 16/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình đã truy tố Cao Hồng S về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Hồng S phạm tội “Hủy hoại tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Hồng Sang 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Tại tòa bị hại không yêu cầu gì thêm, đề

ngiht không xem xét. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên trả 01 cái rựa bị gãy cán dài 45cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 29,5cm, phần cán bằng gỗ gãy nham nhò dài 15,5cm cho bà Thái Thị V.

Ý kiến của bị hại:

Ông Nguyễn Xuân Q trình bày: Khoảng 13h30 ngày 18/02/2021 có ông Bảy N (Nguyễn Văn N), bị cáo đến trại của ông cùng ngòi uống nước và bị cáo xin mức hồ nước của ông để tưới cây nhưng ông không đồng ý. Sau đó bị cáo và ông Bảy N bỏ đi; khoảng 30 phút sau ông nhìn thấy bị cáo cầm rựa chặt phá 23 cây xoài tứ quý của mình nên la lên thì bị cáo thách đố. Thấy vậy ông bỏ về báo chính quyền địa phương. Về thiệt hại tài sản, ông và bị cáo đã thương lượng bồi thường xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về hình phạt: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Thái Thị V trình bày: Khoảng 13h30 ngày 18/02/2021 bà thấy S vào trại hỏi mượn rựa đi phát dọn bụi tre thì cho mượn chứ không biết S mượn để đi chặt xoài của ông Q. Về việc S làm gãy cán rựa không yêu cầu bồi thường gì nhưng xin Tòa xem xét cho nhận lại cái rựa.

Ông Đặng Đ trình bày: Vào khoảng hơn 13h30 ngày 18/02/2021, ông và vợ (Thái Thị V) đang ở trong trại thì có S đến hỏi mượn rựa đi phát dọn bụi tre nên vợ ông lấy cho mượn chứ không biết S mượn để đi chặt xoài. Đề nghị nhận lại cây rựa.

Theo lời khai có trong hồ sơ bà Huỳnh Thị Đ trình bày: Bà là mẹ ruột của S, gia đình bà có đất rẫy tại thôn T, xã Đ, huyện S đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quá trình sử dụng đất không tranh chấp với ai. Năm 2017 gia đình có bán 02 xào đất và 03 mét đường đi cho ông Nguyễn Xuân Q đã nhận đủ tiền (có bà và con là Cao Hồng S ký nhận). Việc Sang chặt phá xoài của ông Q bà không hay biết.

Ý kiến của người làm chứng:

Theo lời khai có trong hồ sơ ông Nguyễn Văn N trình bày: Khoảng 13h30 ngày 18/02/2021 ông và bị cáo S vào gặp ông Q tại trại rẫy thuộc thôn T, xã Đ, huyện S để nói chuyện ranh giới đất giữa ông Q và mẹ Huỳnh Thị Đ và xin mức hồ nước tưới cây nhưng ông Q không cho. Sau đó S bỏ đi trước qua trại ông Tám Đ. Lúc sau nghe ông Q la lên mới nhìn thấy S vừa chặt xoài của ông Q vừa la lên thách đố nên chạy đến ngăn cản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Hinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và

những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13h30 ngày 18/02/2021, Cao Hồng S có hành vi chặt, hủy hoại 23 cây xoài tứ quý của ông Nguyễn Xuân Q được trồng tháng 9/2018 tại rẫy ở thôn T, xã Đ, huyện S có tổng giá trị 3.680.000đ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có năng lực pháp luật và hành vi, nhận thức được việc hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Năm 2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn thực hiện hành vi hủy hoại tài sản. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường xong theo yêu cầu của bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; có ông nội là liệt sĩ, cha bị cáo được tặng thưởng nhiều huân, huy chương trong chiến đấu bảo vệ tổ quốc nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tuy bị cáo là người đã từng bị kết án nhưng thời gian đương nhiên xóa án tích đã lâu, không bị coi là có án tích, tính chất mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo có đầy đủ các điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho hưởng án treo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo làm nghề nông, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong giữa bị cáo và bị hại với số

tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Tại tòa, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Xét bà Thái Thị V cho bị cáo mượn rửa nhưng không biết mục đích là chặt xoài, tại tòa bà V yêu cầu nhận lại cái rửa. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả bà Thái Thị V 01 (một) cái rửa dài 45cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 29,5cm, phần cán bằng gỗ gầy nhám nhỏ dài 15,5cm là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Cao Hồng S (X)** phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Cao Hồng S** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Hồng S cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Cao Hồng S có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 68 và Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại với số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), đã bồi thường xong.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả bà Thái Thị V 01 (một) cái rửa có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng ngày 16 tháng 6 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Hinh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Cao Hồng S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Sông Hinh;
- Công an H.Sông Hinh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án Dân sự huyện Sông Hinh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

BÀN THỊ TIỀN